TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH ĐĂK LĂK** Bản án số: 17/2023/DS-ST Ngày: 03/4/2023 "V/v: *Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Linh.

2. Ông Trần Tiến Dũng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Trường - Cán bộ Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – chức vụ kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023. Tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2021/TLST-DS, ngày 28/6/2021 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐST-DS, ngày 15/02/2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐ-HPT, ngày 06/3/2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của bà Tâm: Ông Nguyễn Đức D. Địa chỉ: 159 Lê Thánh T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị V. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/8/2020 âm lịch tức là ngày 12/10/2020, bà T cho bà V vay số tiền 240.000.000 đồng, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng. Thời hạn vay là 03 tháng, hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Đến hạn trả nợ, bà T đã nhiều lần giục nhưng bà V lẩn tránh không trả. Do vậy, bà T khởi kiện đòi số nợ nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị V vắng mặt không tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc thụ lý, lập hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho đương sự; yêu cầu đương sự viết Bản tự khai; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

2. Về nội dung:

Mặc dù bà Lê Thị V vắng mặt, không tham gia tố tụng. Tuy nhiên qua nội dung giấy mượn tiền viết tay đề ngày 26/8/2020 âm lịch, đã được Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ và tên, thì có đủ căn cứ xác định bà Lê Thị V đã ký giấy vay 240.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị T, thời hạn vay là 03 tháng. Đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng bà V chưa trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà V trả cho bà T số tiền 240.000.0000 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Lê Thị V chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* và thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị V vắng mặt, không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp tại Tòa án theo yêu cầu của nguyên đơn, thì có kết quả chữ ký, chữ viết họ và tên trong giấy mượn tiền với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh của bà Lê Thị V là do cùng một người viết ra.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bà Lê Thị V đã vay của bà Nguyễn Thị T 240.000.000 đồng như bà Tâm trình bày. Đến nay, đã quá hạn trả nợ nhưng Lê Thị V chưa thanh toán nợ cho bà T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên cần buộc bà Lê Thị V trả cho bà Tâm số nợ 240.000.000 đồng.

[2]. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.050.000 đồng, bà Lê Thị V

phải có nghĩa vụ trả cho bà T do kết quả giám định chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền đúng là của bà Lê Thị V viết ra.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 119, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Bà Lê Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 240.000.000 đồng.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà Lê Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T là 4.050.000 đồng.

Về án phí: Bà Lê Thị V phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 12.000.000 đồng. Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 6.000.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số 0000268, ngày 28/6/2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Thị T, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn Lê Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND huyện H;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thanh Long